TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DUY TIÊN** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Án số: 30/2023/HNGĐ-ST
Ngày 17/8/2023
"V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN - HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tươi.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Hoằng.

2. Ông Vũ Quốc Phòng.

***- T ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - T ký Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên tham gia phiên toà: Bà Ngô Thị Thanh Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 49/2023/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2023 về "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Thạch Thị Thanh T, sinh năm 1997; Nơi ĐKNKTT: Tổ dân phố N, phường T, thị xã D, tỉnh Hà Nam; chỗ ở hiện nay: Thôn S, xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang; vắng mặt; có đơn xin vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1995; ĐKNKTT: Tổ dân phố N, phường T, thị xã D, tỉnh Hà Nam; hiện đang chấp hành án tại phân trai số 4, Trại giam N, địa chỉ: Thôn D, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt; có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Thạch Thị Thanh T trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn H trên cơ sở tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 03/7/2017 tại UBND xã T, huyện D (nay là UBND phường T, thị xã D), tỉnh Hà Nam. Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng hạnh phúc được khoảng một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh H mải chơi không quan tâm đến gia đình, dẫn đến vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, bất hoà, thậm chí xảy ra xô xát đánh chửi nhau. Vợ chồng chị chính thức sống ly thân từ cuối tháng 10 năm 2020 khi anh H đi chấp hành án phạt tù. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn giữa chị với anh H.

Quá trình giải quyết vụ án, tại Biên bản lấy lời khai ngày 10/7/2023 bị đơn anh

Nguyễn Văn H cũng trình bày như chị T về điều kiện, thủ tục đăng ký kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng và thời điểm vợ chồng sống ly thân từ khi anh đi chấp hành án phạt tù từ khoảng tháng 11 năm 2020 đến nay. Nay chị T xin ly hôn, anh thấy tình cảm vợ chồng không thể cứu vãn được nên anh đồng ý ly hôn.

Về con chung của vợ chồng: Chị T và anh H đều xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu: Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 22/12/2017. Khi ly hôn chị T xin trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Quan điểm của anh H cho rằng vì anh đang chấp hành án trong trại giam nên khi ly hôn anh để chị T nuôi con chung và anh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công sức, công nợ: Chị T, anh H cùng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, T ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị Thanh T. Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xử ly hôn giữa chị Thạch Thị Thanh T và anh Nguyễn Văn H. Giao cháu Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 22/12/2017 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ tháng 8 năm 2023 cho đến khi cháu Đăng đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được; anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H được quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Chị T và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh H trong việc thăm hỏi, chăm sóc và giáo dục con chung. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Thạch Thị Thanh T phải chịu 300.000đ.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên phát biểu quan điểm, sau khi thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Tại phiên tòa vắng mặt chị Thạch Thị Thanh T và anh Nguyễn Văn H, tuy nhiên chị T, anh H có đơn xin giải quyết vắng mặt; HĐXX căn cứ các điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự tại phiên tòa.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Thạch Thị Thanh T và anh Nguyễn Văn H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và được đăng ký kết hôn vào ngày 03/7/2017 tại UBND xã T, huyện D (nay là phường T, thị xã Duy Tiên), tỉnh Hà Nam là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo hộ.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn là thực tế các bên đã thừa nhận. Nguyên nhân là do trong cuộc sống vợ chồng có nhiều bất đồng quan điểm với nhau, từ đó dẫn đến việc vợ chồng sống ly thân nhau từ khoảng tháng 10 năm 2020 khi anh H đi chấp hành án phạt tù. Nay chị T xin ly hôn và anh H cũng đồng ý. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh H

đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị T xử cho chị được ly hôn anh H.

[3] Về quan hệ con chung: Xét về điều kiện thực tế, nhận thấy hiện tại anh H đang phải chấp hành án phạt tù nên không có điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng con chung, vì vậy cần giao cháu Nguyễn Hải Đ cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Sau này anh H chấp hành hình phạt tù trở về muốn thay đổi việc nuôi con thì anh H có quyền khởi kiện vụ việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị T không yêu cầu nên anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] *Về tài sản chung, công nợ, công sức của vợ chồng*: Các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[5] *Về án phí ly hôn sơ thẩm:* Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Tòng vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.
- Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Tòng vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Thạch Thị Thanh T và anh Nguyễn Văn H.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 22/12/2017 cho chị Thạch Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 8 năm 2023 cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Các bên được quyền thăm hỏi, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Chị T và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh H trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Chị T và anh H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và mức cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Thạch Thị Thanh T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Chị T được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai số 0001957 ngày 29/5/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

Báo cho chị Thạch Thị Thanh T, anh Nguyễn Văn H vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam.
- VKSND thị xã Duy Tiên.
- Chi cục THADS thị xã Duy Tiên.
- UBND phường T;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Tươi